

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

DỰ ÁN: ĐƯỜNG DÂY 220KV PẮC MA - MƯỜNG TÈ LẦN 2

(Kèm theo Quyết định số: 256/QĐ/UBND ngày 28/ 04/2026 của UBND xã Bum Nura)

Đơn vị tính: Đồng

STT		ĐVT	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư				56.273.010	
a	Bồi thường về đất	đồng	979,9		7.328.650	
	Đất rừng phòng hộ VT1	m2	850,7		2.977.450	
	Đất nương rẫy VT1	m2	69,8		2.094.000	
	Đất trồng lúa còn lại xã Bum Nura - VT1	m2	59,4		2.257.200	
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng			0	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng			6.481.710	
d	Chính sách hỗ trợ	đồng			37.563.150	
e	Chính sách khen thưởng	đồng			4.899.500	
CHI TIẾT THEO HỘ						
STT	Họ và tên, địa chỉ, vị trí, loại đất, tài sản, hoa màu, chính sách hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Nguồn gốc sử dụng đất
1	Họ và tên chủ hộ: Đồng sử dụng 151 (Vàng Văn Thức, Vàng Văn Chải, Dao Văn Vượng, Dao Văn Som, Dao Văn Khóm, Vàng Văn Vui, Vàng Văn Kẻo, Vàng Văn Thiện, Lý Văn Kháng, Dao Văn Vân, Dao Văn Ný, Vàng Văn Thương, Vàng Văn Sợ, Vàng Văn Son, Vàng Văn Năm, Chàng Văn Chơn, Vàng Văn Chung, Vàng Văn Chinh, Lý Văn Phang, Vàng Văn Chăn, Dao Văn Sân, Lò Văn Phanh, Lò Văn Khái, Vàng Văn Phương, Lý Văn Ninh). Đại diện: Vàng Văn Thức				16.163.300	Đất do đồng sử dụng thừa đất số 151 thuộc diện tích đất rừng phòng hộ trong sổ địa chính chính xã Bum Nura. (Trên sổ địa chính là đất rừng phòng hộ giao cho 24 hộ đồng sử dụng).

STT	Họ và tên, địa chỉ, vị trí, loại đất, tài sản, hoa màu, chính sách hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Nguồn gốc sử dụng đất
	Số định danh cá nhân:					
	Địa chỉ: Bản Bum, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu					
	Số điện thoại của người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản:					
a	Bồi thường về đất	đồng	850,7		2.977.450	VT52, VT 53, VT 55
	Đất rừng phòng hộ VT1	m2	850,7	3.500	2.977.450	
b	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc	đồng				
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng				
d	Chính sách hỗ trợ	đồng			8.932.350	
	HTCĐNN và tạo việc làm bằng 3 lần giá đất rừng phòng hộ VT 1	m2	850,7	10.500	8.932.350	
e	Chính sách khen thưởng	đồng			4.253.500	
	Bàn giao toàn bộ diện tích đất đã thu hồi cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường (đất sạch) đúng thời hạn	đồng	850,7	5.000	4.253.500	Chi trả tiền khi gia đình bàn giao mặt bằng sạch và ký toàn bộ hồ sơ
2	Họ và tên chủ hộ: Lý Văn Chủ				40.109.710	VT 51
	Số định danh cá nhân: 012058002915 ngày cấp 24/6/2021					
	Địa chỉ: Bản Bum, xã Bum Nura, tỉnh Lai Châu					
	Số điện thoại của người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản:					

STT	Họ và tên, địa chỉ, vị trí, loại đất, tài sản, hoa màu, chính sách hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Giá bồi thường	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Nguồn gốc sử dụng đất
a	Bồi thường về đất	đồng	129,2		4.351.200	Đất do gia đình tự khai phá năm 1990; Sử dụng đất ổn định và không có tranh chấp
	Đất nương rẫy VT1	m2	69,8	30.000	2.094.000	
	Đất trồng lúa còn lại xã Bum Nura - VT1	m2	59,4	38.000	2.257.200	
c	Bồi thường cây cối hoa màu, vật nuôi	đồng			6.481.710	
	Cây Quế trồng năm 3	đồng/cây	1,0	42.000	42.000	
	Cây mít giai đoạn cho thu hoạch	Đồng/kg	1.130,0	2.600	2.937.870	3 cây Mít trồng 5 năm
	Cây Ổi trồng năm 2	Đồng/cây	8,0	64.500	516.000	
	Cây xoài Giai đoạn cho thu hoạch	Đồng/kg	514,8	5.800	2.985.840	4 cây Xoài trồng 5 năm
d	Chính sách hỗ trợ	đồng			28.630.800	
	HTCĐNN và tạo việc làm bằng 3 lần giá đất nương rẫy VT 1	m2	69,8	90.000	6.282.000	
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (Đất trồng lúa còn lại - VT1)	m2	59,4	152.000	9.028.800	
	Hỗ trợ ổn định đời sống khi nhà nước thu hồi đất (bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân không phải di chuyển chỗ ở)	đồng	720,0	18.500	13.320.000	30*3*8
e	Chính sách khen thưởng	đồng			646.000	
	Bàn giao toàn bộ diện tích đất đã thu hồi cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường (đất sạch) đúng thời hạn	đồng	129,2	5.000	646.000	Chi trả tiền khi gia đình bàn giao mặt bằng sạch và ký toàn bộ hồ sơ

DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG DÂY 220KV PẮC MA - MUỜNG TÈ LẦN 2

(Kèm theo Quyết định số: 256/QĐ/UBND ngày 28/ 04/2026 của UBND xã Bum Nua)

TT	Hạng mục chi phí	Cơ quan thực hiện, phối hợp thực hiện	Đơn vị tính	Mức chi, đơn giá (đồng)	Số người	Số ngày thực hiện	Khối lượng	Thành tiền (đồng)
A	TỔNG CỘNG							53.865.000
I	Kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính và cắm mốc phục vụ công tác thu hồi và giao đất dự án							
II	Kinh phí chính lý giấy chứng nhận QSD đất của tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất							379.000
III	Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng							53.486.000
1	Kinh phí cho Trung tâm phát triển quỹ đất chi cho công tác tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư							37.366.000
2	Chi cho các cơ quan đơn vị liên quan							16.120.000
-	UBND xã							16.120.000
B	CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN (1+2+3+4+5+6+7+8+9)							53.486.000
1	Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất							1.950.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Đảng ủy, HĐND-UBND xã; lãnh đạo, công chức phòng Kinh tế, UBMT tổ Quốc xã, hoặc phó thôn, bản, công an, kiểm lâm	UBND xã	Đồng/người/ ngày	260.000 đ	9	0,5		1.170.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng, lãnh đạo chi nhánh và viên chức phòng chuyên môn, người lao động	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ ngày	260.000 đ	6	0,5		780.000
2	Chi phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai							520.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ, công chức phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản; đại diện hộ gia đình bị thu hồi đất.	UBND xã	Đồng/người/ ngày	260.000 đ	2	0,5		260.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho viên chức phòng chuyên môn, người lao động Trung tâm PTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ ngày	260.000 đ	2	0,5		260.000
3	Chi kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; Chi kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; Chi tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi tài sản khác							1.530.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo UBND xã; lãnh đạo, công chức phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản; đại diện hộ gia đình bị thu hồi đất	UBND xã	Đồng/người/ ngày	340.000 đ	3	0,5		510.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng và viên chức phòng chuyên môn, người lao	Trung tâm phát triển quỹ	Đồng/người/ ngày	340.000 đ	6	0,5		1.020.000
4	Thẩm định, xác nhận các nội dung, thông tin kê khai, kiểm kê đất đai, tài sản trên đất bị thu hồi							1.870.000
a	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo xã. lãnh đạo và công chức Phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản	UBND xã	Đồng/người/ ngày	340.000 đ	5	0,5		850.000
b	Chi tiền xác nhận khối lượng, chỉ tiêu, kiểm tra cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng, lãnh đạo chi nhánh và viên chức phòng chuyên môn, người lao động	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ ngày	340.000 đ	6	0,5		1.020.000

TT	Hạng mục chi phí	Cơ quan thực hiện, phối hợp thực hiện	Đơn vị tính	Mức chi, đơn giá (đồng)	Số người	Số ngày thực hiện	Khối lượng	Thành tiền (đồng)
5	Chi lập, thẩm định, chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							9.290.000
a	Chi lập phương án, tính toán các chỉ tiêu, xác định mức bồi thường (lãnh đạo Trung tâm PTQĐ; lãnh đạo, viên chức, người lao động phòng chuyên môn Trung tâm PTQĐ)							850.000
	Chi tiền hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động Trung tâm PTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ	Đồng/người/ngày	340.000 đ	5	0,5		850.000
b	Chi niêm yết công khai, lấy ý kiến trực tiếp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư							2.550.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho Đảng ủy, HĐND-UBND, UBND xã, lãnh đạo, công chức phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản, đại diện hộ gia đình bị thu hồi đất.	UBND xã	Đồng/người/ngày	340.000 đ	9	0,5		1.530.000
-	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo chi nhánh, công chức, viên chức, người lao động phòng chuyên môn TTPTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ngày	340.000 đ	6	0,5		1.020.000
c	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							3.510.000
-	Chi cho hội đồng thẩm định và lãnh đạo, công chức	UBND xã	Đồng/người/ngày	340.000 đ	3	0,5		510.000
-	Văn phòng phẩm và vật tư văn phòng khác							3.000.000
d	Chi chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư							2.380.000
-	Chi thực hiện công tác công tác chấp thuận, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND xã	Đồng/người/ngày	340.000 đ	3	0,5		510.000
-	Chi thực hiện công tác niêm yết, công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường							1.360.000
	Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ, công chức phòng Kinh tế, UBND xã, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản	UBND xã	Đồng/người/ngày	340.000 đ	5	0,5		850.000
	Chi tiền hỗ trợ cho viên chức phòng chuyên môn, người lao động Trung tâm PTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ	Đồng/người/ngày	340.000 đ	3	0,5		510.000
-	Chi bàn giao Quyết định thu hồi đất, Giấy mời giải ngân							510.000
	Chi tiền hỗ trợ cho cán bộ, công chức phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản	UBND xã	Đồng/người/ngày	340.000 đ	1	0,5		170.000
	Chi tiền hỗ trợ cho viên chức phòng chuyên môn, người lao động Trung tâm PTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ngày	340.000 đ	2	0,5		340.000
6	Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định							1.300.000
a	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo xã, cán bộ, công chức Phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản, Công an.	UBND xã	Đồng/người/ngày	260.000 đ	4	0,5		520.000
b	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng và viên chức các phòng chuyên môn, người lao động	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ngày	260.000 đ	6	0,5		780.000
7	Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định							10.920.000
a	Chi tiền hỗ trợ cho Đảng ủy, HĐND-UBND, UBND xã, lãnh đạo, công chức Phòng Kinh tế, trưởng hoặc phó khu phố, thôn, bản, Công an. Kiểm Lâm.	UBND xã	Đồng/người/ngày	260.000 đ	8	3,0		6.240.000
b	Chi tiền hỗ trợ cho lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng, chi nhánh và viên chức phòng chuyên môn, người lao động	Trung tâm phát triển quỹ đất	Đồng/người/ngày	260.000 đ	6	3,0		4.680.000

TT	Hạng mục chi phí	Cơ quan thực hiện, phối hợp thực hiện	Đơn vị tính	Mức chi, đơn giá (đồng)	Số người	Số ngày thực hiện	Khối lượng	Thành tiền (đồng)
8	Các khoản chi được tính theo nhu cầu thực tế phù hợp với đặc điểm của từng dự án, xác định trên chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ	Trung tâm phát triển quỹ đất						18.106.000
a	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, sửa chữa thiết bị máy móc, Chi thuê nhân công, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị, thông tin liên lạc....							4.000.000
b	- Chi phí khác có liên quan							14.106.000
-	Công tác phí: Lãnh đạo, viên chức phòng chuyên môn							6.450.000
	- Chi tiền đi lại lãnh đạo, viên chức, người lao động Phòng ban khác 1.500 đồng/km x người x km x lượt				3	2,0	250	2.250.000
	- Chi tiền đi lại lãnh đạo chi nhánh, viên chức: 1.500 đồng/km x người x km x lượt							-
	- Chi tiền lưu trú: 300.000 đồng/người/ngày x người x ngày (lãnh đạo chi nhánh, viên chức)							-
	- Chi tiền lưu trú: 300.000 đồng/người/ngày x người x ngày (Lãnh đạo phòng chuyên môn và viên chức phòng chuyên môn khác)					3,0	2,0	1.800.000
	- Chi tiền thuê phòng nghỉ; 400.000 đồng/người/ngày x người x ngày (lãnh đạo chi nhánh, viên chức)							-
	- Chi tiền thuê phòng nghỉ; 400.000 đồng/người/ngày x người x ngày (Lãnh đạo phòng chuyên môn và viên chức phòng chuyên môn khác)				3	2,0		2.400.000
-	Công tác phí: (Lãnh đạo Trung tâm)							4.200.000
	- Chi tiền lưu trú: 300.000 đồng/người/ngày x người x ngày				3	2,0		1.800.000
	- Chi tiền thuê phòng nghỉ; 400.000 đồng/người/ngày x người x ngày				3	2,0		2.400.000
-	Tiền xăng xe (xe cơ quan) (30.000 đồng*0,24 lít/1km)		Km				480	3.456.000
9	Chi làm thêm giờ (bình quân 100.000 đồng/người/giờ thứ 7, chủ nhật)		Đồng/người/giờ	100.000 đ	4		20	8.000.000
10-	Kinh phí chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất của tổ chức, cá nhân bị thu hồi							379.000
	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với đất đai, tài sản (theo QĐ số 2604 ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)		đồng/giấy	351.000 đ			1	351.000
	Lệ phí		đồng/giấy	28.000			1	28.000